

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2022 - 2023
(CÁC LỚP TẠI TRỤ SỞ CHÍNH)
Tuần 15: từ ngày 21/11/2022 đến ngày 27/11/2022

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY						
K6-LN P.304	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Nuôi dưỡng phục hồi rừng 4 (Tuyệt)	Quản lý bảo vệ rừng 5 (Tuyệt)	SD một số máy công cụ 5 (Hùng)	Quản lý bảo vệ rừng 5 (Tuyệt)	Quản lý bảo vệ rừng 5 (Tuyệt)
	Chiều					
K6-KHCT P.204	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Cây ăn quả 2 (Bình) 4	Cây công nghiệp 2 (Nga) 5	Cây ăn quả 2 (Bình) 5	CB và BQSTH (Triệu) 5	Cây lương thực 2 (Thọ) 5
	Chiều	Nuôi trồng nấm (Lịch) 4				
K6 - TY	Sáng	TT Nghề nghiệp (Lệ) 4 (Trại CN nhà trường)	TT Nghề nghiệp (Lệ) 4 (Trại CN nhà trường)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)
	Chiều	TT Nghề nghiệp (Lệ) 4 (Trại CN nhà trường)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)	TT Nghề nghiệp (Vân) 4 (Các CSKD thuốc TY)
K7 - TY K8 - TY P.102	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 VSV học TY (Duyên) 3	GDTC (Hội) 3	VSV học TY (Duyên) 3	Pháp luật (Nga) 3	GDTC (Hội) 3
	Chiều					
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT61A1 P.103	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 CBBQ sau thu hoạch (Lịch) 4	Khí tượng NN (Luu) 4	Cây dược liệu (Huyền) 4	Cây ăn quả (Thọ) 4	CBBQ sau thu hoạch (Lịch) 4
	Chiều					
CN61A1 P.104	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 KTNPTB cho gà vịt (Hòa) 4	KTNPTB cho lợn (Nga) 4	Quản trị kinh doanh (Thúy) 4	Khuyến nông (Lịch) 4	KTNPTB cho chó mèo (Lệ) 4
	Chiều					
KT61A P.202	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 TH KT trong DNSX (Mai) 3	TH KT trong DNSX (Mai) 4	TH KT trong DNSX (Mai) 4	TH KT trong DNSX (Mai) 4	TH KT trong DNSX (Mai) 4
	Chiều					
CNTT61A P.303	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Lập trình Windown (Thảo) 3	Đồ họa ứng dụng (Phương) 4	Đồ họa ứng dụng (Phương) 4	XD Website bằng công cụ 4 (Quang)	Lập trình Windown (Thảo) 4
	Chiều					
CNTT62A P.101	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Bảng tính Excel (Hà) 4	Tiếng anh (K.Nhung) 3 Kỹ năng mềm (Son) 2	Bảng tính Excel (Hà) 5	Tiếng anh (K.Nhung) 3 Kỹ năng mềm (Son) 2	Bảng tính Excel (Hà) 5
	Chiều					

TT62A1 P.201	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Linh) 1 4	Sinh lý TV (Huệ) 4	Tiếng anh (Linh) 4	Chính trị (Quế) 4	GDTC (Hội) 4	
CN62A1 P.203	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp GDTC (Thúy) 1 3	Giải phẫu sinh lý VN (Nga) 4	DD và thức ăn CN (Hằng) 4	Giải phẫu sinh lý VN (Nga) 4	Tiếng anh (Linh) 4	
CN62A3 P.A102	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Chính trị (Quế) 1 3	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng) 4	DD và thức ăn CN (Hòa) 4	Giải phẫu sinh lý VN (Hằng) 4	GDTC (Thúy) 4	
KT62A P.204	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp GDQP - AN (Mạnh) 1 3	GDQP - AN (Mạnh) 4	GDQP - AN (Mạnh) 4	GDQP - AN (Mạnh) 4	GDQP - AN (Mạnh) 4	
ĐCN62A P.A101	Sáng						
	Chiều	Sinh hoạt lớp Vật liệu điện (N.Đức) 1 3	Tiếng anh (Linh) 4	Vẽ kỹ thuật điện (Huyền) 4	An toàn điện (Hòa) 4	Đo lường điện (Dương) 4	
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG							
VH60B2 P.101		Sinh hoạt lớp Vật lý (Hòa) 1 2	Toán (Quý) 3	Toán (Quý) 3	Ngữ văn (Hường) 3	Địa lý (Nhài) 3	
	Chiều						
VH61B1 P.104		Sinh hoạt lớp Sinh học (Phượng) 1 2	Địa lý (Nhài) 3	Toán (Hương) 3	Vật lý (Hòa) 3	Ngữ văn (H.Hà) 3	
	Chiều						
VH61B2 P.103		Sinh hoạt lớp Địa lý (Sáu) 1 2	Ngữ văn (H.Hà) 3	Vật lý (Hòa) 3	Toán (Hương) 3	GDCD (Tài) 3	
	Chiều						
VH62B2 P.202		Sinh hoạt lớp Hóa học (Hà) 1 3	Địa lý (Sáu) 4	Ngữ văn (Hường) 2 GDKT và PL (Quyên) 2	Địa lý (Sáu) 4	GDKT và PL (Quyên) 2 Toán (Quý) 2	
	Chiều						
VH60B1 P.203		Sinh hoạt lớp Toán (Quý) 1 3	Địa lý (Ngọc) 3	Toán (Quý) 3	Ngữ văn (Hường) 3	Hóa học (Hà) 3	
	Sáng						
VH62B1 P.A102		Sinh hoạt lớp Hóa học (Hà) Sinh học (Phượng) 1 2 2	Địa lý (Nhài) 3 GDKT và PL (Quyên) 2	CĐLC Ngữ văn (H.Hà) 3 Sinh học (Phượng) 2	Địa lý (Nhài) 3 GDKT và PL (Quyên) 2	HĐTN (Vân) 5	
	Sáng						
VH62B3 P.A101		Sinh hoạt lớp CĐLC GDKT và PL (Quyên) 1 4	Sinh học (Phượng) 3 Vật lý (Vân) 2	CĐLC GDKT và PL (Quyên) 3 CĐLC Ngữ văn (Hằng) 2	HĐTN (Hường) 5	Địa lý (Sáu) 5	
	Sáng						

VH62B5 P.201		Sinh hoạt lớp	1	GDKT và PL (Quyên)	3	CDLC Ngữ văn (Hằng)	3	GDKT và PL (Quyên)	3	HĐTN (Dự)	5		
	Sáng	Sinh học (Phượng)	2	Địa lý (Nhài)	2	CDLC GDKT và PL (Quyên)	2	Địa lý (Nhài)	2				
		Vật lý (Vân)	2										
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN													
THỨ LỚP		Thứ 6				Thứ 7				Chủ nhật			
TT61A2	Sáng	Côn trùng đại cương (Huệ)				5	Sinh hoạt lớp				1	Cây ăn quả (Bình)	5
TT62A2							Côn trùng đại cương (Huệ)				4		
P.304	Chiều	Kiểm dịch TV (Lịch)				4	Cây dược liệu (Huyền)				4	Cây ăn quả (Bình)	4
CN61A2	Sáng	KTNPTB cho gà vịt (Hưng)				5	Sinh hoạt lớp				1	KTNPTB cho trâu bò (Phượng)	5
CN62A2							Dinh dưỡng thức ăn CN (Hòa)				4		
P.305	Chiều	KTNPTB cho gà vịt (Hưng)				4	CD và ĐTH thú y (Vân)				4	KTNPTB cho trâu bò (Phượng)	4

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Hương

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2022 - 2023
(Các lớp tại cơ sở 2: số 104 đường Bạch Đằng, phường Quảng Hưng, TP Thanh Hóa)
Tuần 15: từ ngày 21/11/2022 đến ngày 27/11/2022

THỨ LỚP		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
Điện CN 2 năm K52, 3 năm K51	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 KT điều khiển tự động (Nga) 4	Cung cấp và KT lắp đặt điện 4 (Đ.Đức)	Cung cấp và KT lắp đặt điện 4 (Đ.Đức)		
	Chiều					
ĐCN52B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Máy điện (Huân) 4	Kỹ thuật điện tử (Dương) 5	Máy điện (Huân) 5	Truyền động điện (Đ.Đức) 5	Máy điện (Huân) 5
	Chiều					
KTDN 2 năm K52, 3 năm K51	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 THKT trong DNSX (Dung) 4	Phân tích HĐKD (Thảo) 5	THKT trong DNSX (Dung) 5	THKT trong DNSX (Dung) 5	Phân tích HĐKD (Thảo) 2
	Chiều					
KTDN52B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 KTDN 2 (Mai) 4	Phân tích HĐKD (Thảo) 5	Tài chính DN (P.Thảo) 5	Kế toán thuế (Thảo) 5	Phân tích HĐKD (Thảo) 2
	Chiều		KTDN1 (Dung) 4			KTDN1 (Dung) 2 KTDN1 (Dung) 4
KTMĐT52	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 TA chuyên ngành (K.Nhung) 4	KTCB máy điện, TB điện 5 (Tiến)	Động cơ đốt trong (Bình) 5	Động cơ đốt trong (Bình) 5	MT và BVMT thủy (Tâm) 5
	Chiều					
CBBQTS 2 năm K52, 3 năm K51	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 CB lạnh đông TS (Năm) 4	CB nước mắm (Liên) 5	CB lạnh đông TS (Năm) 5	CB nước mắm (Liên) 4	Quản trị DN (Tuấn) 5
	Chiều		CB lạnh đông TS (Năm) 4			KT chất lượng TS (Năm) 4
CBBQTS52	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 CB agar-agar (Ánh) 4	CB đồ hộp TS (Năm) 5	CB khô TS (Liên) 5	CB đồ hộp TS (Năm) 5	CB đồ hộp TS (Năm) 5
	Chiều					
ĐKTB62	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Khai thác tàu biển (Đông) 4	Vẽ kỹ thuật (Bình) 5	Tin học (Quang) 5	Tiếng anh (Ly) 5	Tin học (Quang) 5
	Chiều		Tiếng anh (Ly) 4			
KTMĐT62	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Cơ ứng dụng (Huyền) 4	Vẽ kỹ thuật (Bình) 5	Tin học (Quang) 5	Tiếng anh (Ly) 5	Tin học (Quang) 5
	Chiều		Tiếng anh (Ly) 4			Cơ ứng dụng (Huyền) 4

ĐCN62B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Đo lường điện (Dương) 4	An toàn điện (Hòa) 5	Tin học (Quang) 5	Tiếng anh (Ly) 5	Tin học (Quang) 5
	Chiều		Tiếng anh (Ly) 4			Vật liệu điện (N.Đức) 4
TL62	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Cơ kỹ thuật (Huyền) 4	Tin học (Quang) 5	Kỹ thuật ATLĐ (Hòa) 5	Tiếng anh (Ly) 5	Kỹ thuật ATLĐ (Hòa) 5
	Chiều		Tiếng anh (Ly) 4			Cơ ứng dụng (Huyền) 4
KTDN62B	Sáng	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Nguyên lý TK (Thảo) 4	Tin học (Quang) 5	Kinh tế vi mô (Thúy) 5	Tiếng anh (Ly) 5	Kinh tế vi mô (Thúy) 5
	Chiều		Tiếng anh (Ly) 4			
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG						
Lớp 12-K51	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Ngữ văn (Hằng) 3		Địa lý (Thúy) 4	Toán (Nhưng) 4	
Lớp 11-K52	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Lịch sử (Giang) 3		Hóa học (Vân) 4	Sinh học (Phượng) 4	
VH62B4	Sáng					
	Chiều	<i>Sinh hoạt lớp</i> 1 Địa lý (Thúy) 4		CDLC Hóa học (Hà) 4	Lịch sử (Giang) 4	

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thị Hương

|

